

**NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Đề cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 ngày 25 tháng 9 năm 2015;

Sau khi xem xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2015

Năm 2015, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, tác động bất lợi đến sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và đời sống nhân dân. Song, được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Trung ương; sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy; giám sát của HĐND; sự phối hợp của MTTQ, các đoàn thể nhân dân; sự chủ động, quyết liệt, sáng tạo trong quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, chính quyền các cấp; sự nỗ lực cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, nên tình hình kinh tế - xã hội năm 2015 đạt được những kết quả quan trọng và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Những kết quả nổi bật đó là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế vượt kế hoạch và cao nhất trong 4 năm gần đây, cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; thu NSNN vượt dự toán; dư nợ tín dụng tăng trưởng khá; kim ngạch xuất khẩu vượt kế hoạch; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng cao so cùng kỳ, giá cả hàng hóa ổn định, chỉ số giá tiêu dùng ở mức thấp nhất trong 10 năm qua; du lịch Sầm Sơn có bước đột phá về hạ tầng; cảng hàng không Thọ Xuân phát triển vượt bậc; huy động vốn đầu tư phát triển gấp 1,3 lần cùng kỳ; nhiều công trình, dự án đầu tư lớn hoàn thành và đưa vào khai thác,

sử dụng, góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nhiều sự kiện lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục đã được tổ chức thành công; kết quả thi học sinh giỏi, thể thao thành tích cao duy trì vị trí tốp đầu cả nước; hoạt động đối ngoại được tăng cường; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Trong số 16 chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, có 7 chỉ tiêu hoàn thành vượt kế hoạch; 9 chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch. Những kết quả trên là tiền đề quan trọng cho việc xây dựng và triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2016.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh ta vẫn còn một số hạn chế, yếu kém cần khắc phục, đó là: Tốc độ tái cơ cấu các ngành kinh tế còn chậm; một số lĩnh vực sản xuất còn gặp nhiều khó khăn; sản xuất công nghiệp chủ yếu vẫn dựa vào các sản phẩm truyền thống, năng lực sản xuất mới tăng thêm còn ít; hoạt động của các doanh nghiệp vẫn còn một số khó khăn; môi trường đầu tư kinh doanh tuy đã được cải thiện nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu; nhiều dự án đầu tư trong nước có tiến độ thực hiện chậm; nợ đọng xây dựng cơ bản còn lớn, chất lượng nhiều công trình còn thấp; một số vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết dứt điểm, như: Tình trạng khai thác, tập kết tài nguyên, khoáng sản trái phép còn diễn ra; ô nhiễm môi trường tại một số cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, bãi chứa rác thải tập trung chậm được xử lý; tình trạng thừa, thiếu giáo viên chưa được giải quyết triệt để; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp không tìm được việc làm còn lớn; tình trạng quá tải ở các bệnh viện công lập diễn ra; người dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài làm thuê gia tăng; tình hình an ninh trật tự, tệ nạn xã hội ở một số nơi có thời điểm còn diễn biến phức tạp.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2016

1. Mục tiêu

Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển theo định hướng tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nhằm nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo sức hấp dẫn mới để đẩy mạnh thu hút đầu tư, huy động đa dạng và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển, phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) cao hơn năm 2015, tạo đà cho việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; tăng cường bảo vệ và cải thiện môi trường, quản lý khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp; bảo đảm quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Năm 2016, các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo, tạo chuyển biến mạnh

mẽ trên các lĩnh vực sau: Tổng rà soát các dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, cương quyết thu hồi các dự án vi phạm; tăng cường kiểm soát, ngăn chặn việc sử dụng chất cấm trong sản xuất nông nghiệp, thanh tra, kiểm tra, nâng cao chất lượng các công trình đầu tư xây dựng; tập trung thực hiện các biện pháp, tạo chuyển biến rõ nét trong việc khắc phục ô nhiễm, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh tinh giản biên chế, giải quyết vấn đề thừa thiếu biên chế, hợp đồng lao động.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá 2010) đạt 9% trở lên, trong đó nông, lâm, thủy sản tăng 2,3%; công nghiệp - xây dựng tăng 12,4% (công nghiệp tăng 10,2%; xây dựng tăng 15,8%); dịch vụ tăng 7,2%.

- Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP: ngành nông, lâm, thủy sản chiếm 17,9%, công nghiệp - xây dựng chiếm 39,6%, dịch vụ chiếm 38,2%, thuế sản phẩm chiếm 4,3%.

- GRDP bình quân đầu người đạt 1.630 USD.

- Sản lượng lương thực đạt 1,67 triệu tấn.

- Tổng giá trị xuất khẩu đạt 1.620 triệu USD.

- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt 125.000 tỷ đồng.

- Tổng thu NSNN trên địa bàn đạt 11.100 tỷ đồng.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 26% trở lên.

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 26,2% (năm 2016 có thêm 40 xã đạt chuẩn nông thôn mới).

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt khoảng 8%.

b) Về xã hội

- Tốc độ tăng dân số dưới 0,65%.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt 45%.

- Số bác sĩ/1 vạn dân đạt 7,8.

- Số giường bệnh/1 vạn dân đạt 25,6.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế: 55%.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên tổng số dân đạt 76%.

- Giải quyết việc làm cho 64.000 lao động (xuất khẩu 10.000 lao động).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 21% trở lên.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 2,5% trở lên (theo chuẩn giai đoạn 2016 - 2020).

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 55,3%.

c) Về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 52,1%.

- Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch đạt 87%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 88%.
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 65%.
- Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 94%.

d) Về an ninh trật tự

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 70%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với các nhiệm vụ và giải pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất. Đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm chuyển biến rõ nét 5 vấn đề lớn sau:

1. Tiến hành tổng kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các dự án có sử dụng đất đã giao các doanh nghiệp. Kiên quyết thu hồi các dự án vi phạm quy định của pháp luật về thời gian đầu tư, thực hiện nghĩa vụ tài chính, chuyển nhượng dự án không đúng quy định;... để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư mới có đủ năng lực theo các quy định hiện hành.

2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng đầu tư xây dựng cơ bản, giảm thiểu thất thoát trong đầu tư xây dựng, nhất là các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn có tính chất ngân sách; chấn chỉnh công tác chuẩn bị đầu tư ở tất cả các khâu, từ thiết kế, thẩm định, phê duyệt dự án đến tổ chức thi công, nghiệm thu, bàn giao quản lý công trình.

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là việc sử dụng chất cấm trong sản xuất nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2020, thực phẩm sản xuất và lưu thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa cơ bản là thực phẩm an toàn.

4. Tập trung xử lý có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, bãi chứa rác thải tập trung và các khu dân cư; triển khai đồng bộ các biện pháp để bảo vệ môi trường.

5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 5 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở. Rà soát, nắm chắc số lao động hợp đồng không đúng quy định trong các cơ quan, đơn vị, trường học để có biện pháp giải quyết hiệu quả, phù hợp, bảo đảm ổn định xã hội, đồng thời xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân có sai phạm trong việc tiếp nhận, ký hợp đồng lao động không đúng quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp cụ thể hóa thành kế hoạch công tác, chủ động tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016.

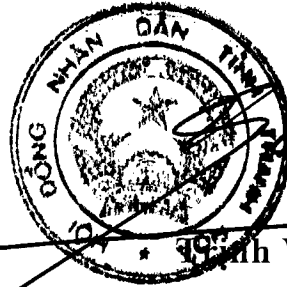
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2015./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Chiến